

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **130/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/7/2022

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quyết Thắng

Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Xuân Hương

Bà Trần Thị Dung

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HN tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 18/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2022 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXX-ST ngày 10/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐHPT ngày 01/7/2022, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị P.T.H, sinh năm 1982.

HKTT: Xóm 11, xã TS, ĐL, Nghệ An. Địa chỉ hiện nay: Số nhà 25, đường B, thị trấn S 34613, CHLBĐ.

*** Bị đơn:** Anh N.T.K, sinh năm 1986; HKTT: Số 255 L, phường VS, thị xã ST, HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của Nguyên đơn là chị P.T.H trình bày:**

Chị P.T.H kết hôn với anh N.T.K và đăng ký kết hôn tại UBND phường VS, thị xã ST, HN vào ngày 07/3/2019. Sau khi kết hôn, đến cuối năm 2019 thì chị P.T.H sang Cộng hòa liên bang Đức làm ăn và sinh sống từ đó cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau nhưng do khoảng cách địa lý xa cách nên thường xuyên bất đồng về quan điểm sống và định hướng cho cuộc sống. Tuy hai bên đã nhiều lần nói chuyện nhưng không khắc phục được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không có nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.T.K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn là anh N.T.K vắng mặt không có lý do.**

Tại phiên tòa sơ thẩm: Do điều kiện chị P.T.H làm ăn ở xa không thể về Việt Nam nên xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và có ủy quyền cho anh Ngô Văn Nam nhận các văn bản giấy tờ của Tòa án.

Bị đơn là anh N.T.K vắng mặt không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HN phát biểu:**

Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố HN. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án tiến hành thông báo cho gia đình anh Kiên biết để thông báo lại cho anh Kiên nhưng gia đình anh Kiên từ chối nhận các văn bản của Tòa án. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định nên việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Bị đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị P.T.H kết hôn với anh N.T.K và đăng ký kết hôn tại UBND phường VS, thị xã ST, HN vào ngày 07/3/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Xét cuộc sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị P.T.H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của chị. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố HN. Bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án tiến hành thông báo cho gia đình anh Kiên biết để thông báo lại cho anh Kiên nhưng gia đình anh Kiên từ chối nhận các văn bản của Tòa án. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định nên việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Bị đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị P.T.H kết hôn với anh N.T.K và đăng ký kết hôn tại UBND phường VS, thị xã ST, HN vào ngày 07/3/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Xét cuộc sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị P.T.H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của chị.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nếu các bên có yêu cầu.

Về án phí: Chị P.T.H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị P.T.H. Chị P.T.H được ly hôn với anh N.T.K

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nếu các bên có yêu cầu.

5. Về án phí: Chị P.T.H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 708 ngày 20/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố HN.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị P.T.H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N.T.K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP HN;
- Cục THADS TP HN;
- UBND phường VS, thị xã ST, HN;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

